

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3200/QĐ-CĐBKTN ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên)

I. Tên ngành, nghề: ĐIỆN DÂN DỤNG

II. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Người đủ từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề Điện dân dụng.

III. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo:

Đào tạo người học có kiến thức, kỹ năng thực hành, có chức năng tham gia Lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị điện thông dụng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm.

Sau khi hoàn thành Chương trình đào tạo học viên được cấp chứng chỉ Sơ cấp Điện dân dụng theo quy định.

IV. Danh mục Số lượng, thời lượng các mô đun: 05 Mô đun

Mã MĐ,MH	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MĐ 01	Điện cơ bản	2	45	15	29	1
MĐ 02	Sử dụng đồng hồ đo điện, dụng cụ và trang thiết bị	2	45	15	28	2
MĐ 03	Khí cụ điện hạ thế	2	45	15	29	1
MĐ 04	Lắp đặt điện sinh hoạt trong gia đình	3	75	15	56	4
MĐ 05	Sửa chữa các thiết bị điện dân dụng trong gia đình	5	150	15	131	4
Tổng cộng		14	360	75	273	12

V. Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn điện và phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn điện;

+ Vận dụng được những kiến thức cơ bản để giải thích các tình huống trong lĩnh vực điện dân dụng;

+ Trình bày được cách sử dụng của các dụng cụ đo, bộ đồ nghề điện, máy cắt, máy khoan cầm tay, mỏ hàn điện, ...;

+ Đọc và giải thích được sơ đồ mạng điện sinh hoạt trong nhà;

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc, công dụng, quy trình lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các khí cụ và thiết bị điện gia dụng trong nhà.

- *Kỹ năng:*

+ Thực hiện các biện pháp an toàn: cấp cứu nạn nhân bị điện giật;

+ Sử dụng được đồng hồ vạn năng, ampe kìm và các dụng cụ nghề điện đúng phương pháp, đảm bảo an toàn;

+ Lắp đặt được hệ thống điện sinh hoạt đúng yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ;

+ Lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị điện thông dụng đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và đúng thời gian;

+ Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ở các vị trí làm việc xung quanh hoặc công việc có liên quan; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc; sản phẩm của mình.

+ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

+ Đảm bảo an toàn và tiết kiệm trong học tập;

+ Yêu nghề, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp sơ cấp nghề Điện dân dụng người học có thể tự tạo việc làm hoặc làm việc như sau:

+ Làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ về lắp đặt và sửa chữa các khí cụ điện, thiết bị điện trong nhà và trong xưởng sản xuất;

+ Tự mở cơ sở sửa chữa thiết bị điện dân dụng như: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng gia đình, công xưởng; Sửa chữa các thiết bị điện gia dụng;

+ Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị điện dân dụng trong gia đình, khách sạn, nhà hàng, ...;

+ Học lên cao hơn ở các cấp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề, liên thông đại học.

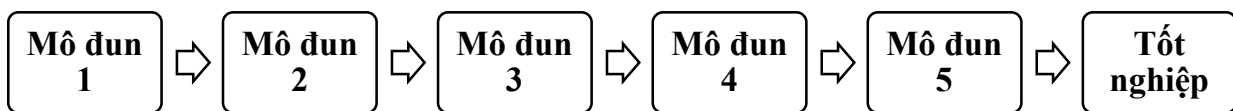
VI. Thời gian của khóa học:

- Thời gian đào tạo: 03 tháng (tương đương 12 tuần);

- Thời gian học tập: 12 tuần;
- Số lượng mô đun: 05;
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 14 tín chỉ;
- Thời gian thực học tối thiểu: 360 giờ;
- Thời gian học lý thuyết: 75 giờ;
- Thời gian học thực hành: 273 giờ;
- Thời gian ôn, kiểm tra hoặc thi kết thúc mô đun: 12 giờ.

VII. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo:



- Điều kiện tốt nghiệp:

- + Phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong CTĐT
- + Có điểm tổng kết khóa học được tính theo quy định tại Khoản 1 của Điều này từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- + Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp kèm theo danh sách học viên đủ điều kiện tốt nghiệp khóa học

VIII. Phương pháp và thang điểm đánh giá

1. Phương pháp đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng Mô đun. Điểm Mô đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc Mô đun.

1.1. Đánh giá Mô đun, tín chỉ lý thuyết:

Là đánh giá kiến thức cơ bản về lý thuyết mà người học tích lũy được. Mỗi Mô đun, tín chỉ phải đảm bảo có:

– 01 bài kiểm tra thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học sinh theo từng Mô đun, tín chỉ cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian bằng hoặc dưới 30 phút (Tự luận hay trắc nghiệm)

– 01 bài kiểm tra định kỳ từ 30-45 phút bằng hình thức viết (Tự luận hay trắc nghiệm)

1.2. Đánh giá Mô đun, tín chỉ thực hành:

– Là đánh giá kỹ năng tay nghề mà người học tích lũy được trong quá trình học thực hành tại trường.

– Hình thức đánh giá: Người học phải thực hiện một quy trình kỹ thuật có trong mục tiêu đào tạo của Mô đun, tín chỉ.

1.3. Đánh giá kết thúc Mô đun, tín chỉ:

Kết thúc Mô đun, tín chỉ mỗi người học phải làm bài thi bằng hình thức: Viết/Vấn đáp và thực hành.

1.4. Đánh giá kết thúc khóa học:

Sau khi kết thúc khóa học, người học phải đủ điều kiện mới được xét công nhận tốt nghiệp.

2. Thang điểm đánh giá:

2.1 Thang điểm đánh giá Mô đun, tín chỉ:

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên được tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2.

Điểm kết thúc Mô đun, tín chỉ: Là trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc Mô đun có trọng số là 0,4 và 0,6.

2.2. Thang điểm đánh giá kết thúc khóa học

Kết quả toàn khóa học được đánh giá theo số Mô đun, tín chỉ được tích lũy. Người học học hết chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nếu tích lũy đủ số Mô đun, tín chỉ theo quy định sẽ được đánh giá điểm kết thúc khóa học, gọi là: Điểm tổng kết khóa học

Điểm tổng kết khoá học của người học trình độ sơ cấp được tính theo công thức sau:

$$D_{TKKH} = \frac{\sum_{i=1}^n D_{iTKM}}{n}$$

Trong đó:

- D_{TKKH} : Điểm tổng kết khoá học
- D_{iTKM} : Điểm tổng kết Mô đun, tín chỉ thứ i
- n: Số lượng các Mô đun, tín chỉ đào tạo.

2.3. Thang điểm kết xếp loại tốt nghiệp:

– Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học được tính theo quy định tại theo thông tư số:42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội là từ 5,0 điểm trở lên.

- Các mức thang điểm xếp loại tốt nghiệp được quy định như sau:
- Loại xuất sắc có điểm tổng kết khóa học từ 9,0 đến 10;
- Loại giỏi có tổng kết khóa học từ 8,0 đến dưới 9,0;
- Loại khá có điểm tổng kết khóa học từ 7,0 đến dưới 8,0;
- Loại trung bình khá có điểm tổng kết khóa học từ 6,0 đến dưới 7,0;
- Loại trung bình có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 đến dưới 6,0.

Các mức xếp loại tốt nghiệp xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá của học sinh sẽ bị giảm đi một mức nếu học sinh bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học hoặc có một Môn học trở lên trong khóa học phải thi lại, học lại (không tính Môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ)

IX. Hướng dẫn sử dụng chương trình dạy nghề điện dân dụng trình độ sơ cấp

1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình sơ cấp nghề Điện dân dụng gồm 05 mô đun (từ MĐ 01 đến MĐ 05) với thời gian thực học là 360 giờ, thực hiện 05 bài kiểm tra tích hợp cả kiến thức và kỹ năng (MĐ 01 đến MĐ 05), phần ôn tập và bài kiểm tra kết thúc khóa học với tổng thời gian là 12 giờ.

Sau khi học xong môn học MĐ 01, MĐ 02 và MĐ 03 có thể đào tạo riêng lẻ hoặc song song mô đun MĐ 04 hoặc MĐ 05 theo nhu cầu của người học.

Các công việc trong mỗi môn học, mô đun nghề là độc lập và tuần tự vì vậy giáo viên phải tổ chức dạy học theo thứ tự các công việc đã sắp xếp trong môn học, mô đun; học viên phải hoàn thành công việc trước đó mới chuyển qua công việc tiếp theo. Giáo viên chuẩn bị giáo án lên lớp theo công việc và thực hiện giáo án tích hợp hoặc thực hành; kiến thức lý thuyết chỉ cung cấp những nội dung liên quan đến công việc để làm nền tảng hoàn thành công việc đó.

Mô đun (MĐ 01) là Điện cơ bản, đây là những kiến thức cần thiết về an toàn và các khái niệm cơ bản của nghề điện cho người lao động nói chung và thợ điện nói riêng khi làm nghề.

Mô đun (MĐ 02) và mô đun (MĐ 03) cung cấp kiến thức về các khí cụ điện và đo lường điện để làm nền tảng cho người học, sau khi học xong học viên sử dụng thành thạo các loại dụng cụ; bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế được các khí cụ điện hạ áp. Sau khi kết thúc MĐ 04 học viên phải lắp đặt, sửa chữa được mạng điện sinh hoạt trong gia đình. Cuối MĐ 05 học viên phải sửa chữa, bảo dưỡng được danh mục các đồ điện gia dụng trong mô đun đã học.

Căn cứ vào trang thiết bị và nguyên vật liệu tối thiểu của nghề để tổ chức lớp học, giáo viên chuẩn bị trang thiết bị và nguyên vật liệu liên quan đến nội dung. Mỗi học viên phải đạt mục tiêu công việc trước đó mới chuyển qua công việc tiếp theo.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học nghề sửa chữa điện dân dụng

2.1. Thang điểm: Chấm theo thang điểm 10

2.2 Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun

Số TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian
MĐ 01	- Cuối MD 01, học viên làm bài kiểm tra kết thúc gồm các kiến thức, công việc tổng hợp về Điện cơ bản với nội dung do giáo viên chọn ra.	Tích hợp cả kiến thức, kỹ năng	1 giờ
MĐ 02	- Cuối MD 02, học viên làm bài kiểm tra kết thúc, gồm các công việc tổng hợp trong mô đun do giáo viên chọn ra với những nội dung đã học.	Tích hợp cả kiến thức, kỹ năng	2 giờ
MĐ 03	- Sau khi kết thúc công việc của MD 03, học viên làm bài kiểm tra với nội dung bao gồm sửa chữa và bảo dưỡng các khí cụ điện hạ áp.	Tích hợp cả kiến thức, kỹ năng	1 giờ
MĐ 04	- Sau khi kết thúc công việc của MD 04, học viên làm bài kiểm tra gồm lắp đặt và sửa chữa mạng điện sinh hoạt trong gia đình, giáo viên tự chọn nội dung để kiểm tra kiến thức, kỹ năng nghề của người học.	Tích hợp cả kiến thức, kỹ năng	4 giờ
MĐ 05	- Sau khi kết thúc công việc của MD 05, học viên làm bài kiểm tra về sửa chữa các thiết bị điện dân dụng trong gia đình, giáo viên tự chọn nội dung để kiểm tra kiến thức, kỹ năng nghề của người học.	Tích hợp cả kiến thức, kỹ năng	4 giờ

3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

+ Học viên phải học hết CTĐT và phải tích lũy đủ số mô đun, tín chỉ đạt yêu cầu theo quy định trong CTĐT.

+ Nhà trường thông qua danh sách người học đủ điều kiện xét tốt nghiệp, người học chưa đủ điều kiện tốt nghiệp và thành lập hội đồng xét tốt nghiệp theo quy định tại Điều 1 khoản 8 Thông tư 34/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/12/2018;

+ Xếp loại tốt nghiệp cụ thể đối với người học đủ điều kiện xét tốt nghiệp;

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, Hội đồng hoàn thành việc xét tốt nghiệp và có văn bản đề nghị với Hiệu trưởng nhà trường việc công nhận tốt nghiệp đối với người học.